

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

(Kèm theo báo cáo số 18/BC-KTTL-KH ngày 15/6/2015)

Tên doanh nghiệp:

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận
- Năm báo cáo: Năm 2014

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận được chuyển đổi từ Công ty Khai thác công trình thủy lợi theo Quyết định số 7615/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, là một doanh nghiệp hoạt động công ích với 100% vốn nhà nước.

- Vốn điều lệ. 1.441.453.550.117 đồng

(Một ngàn bốn trăm bốn mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn, một trăm mười bảy đồng)

2. Quá trình phát triển.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận. Được thành lập vào năm 1976 với tên gọi ban đầu là Công ty thủy nông Bắc Thuận Hải, sau đó được thành lập lại là Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận theo quyết định số 718/QĐ-UB-NT ngày 15/12/1992, từ năm 1996 đến năm 2008 đổi tên thành Công ty Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận theo Quyết định số 3835/CT ngày 13/12/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Từ năm 2008 Công ty được chuyển đổi thành công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận theo quyết định số 7615/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cho đến nay.

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý và khai thác tổng hợp các hệ thống công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Mục tiêu kinh doanh. Cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế, không vì mục tiêu lợi nhuận.

Bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của nhà nước có hiệu quả trên cơ sở phát triển vốn kinh doanh theo ngành nghề đăng ký và theo quy định của Nhà nước, tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.

- Ngành, nghề kinh doanh chính.

Quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

- Quy chế hoạt động : Hoạt động theo Điều lệ tổ chức của công ty.

Điều lệ được ban hành bởi Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Tình hình hoạt động.

Tổng số cán bộ công nhân viên bình quân của công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 237 người.

+ Ban lãnh đạo chia làm 2 giai đoạn:

* Từ tháng 01 năm 2014 đến hết tháng 11 năm 2014 công ty hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên.

Trong đó hội đồng thành viên gồm 5 người đại diện; Sở Tài Chính 01 người; Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn 01 người; Công ty 3 người;

+ Ông Phạm Văn Hường: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty - Kỹ sư thủy lợi.

+ Ông Huỳnh Cao Đài: Phó giám đốc Sở Tài Chính thành viên hội đồng thành viên.

+ Ông Trần Văn Mỹ: Phó giám đốc Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn thành viên hội đồng thành viên.

+ Ông Nguyễn Văn Bội: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty - Kỹ sư thủy lợi.

+ Ông Hoàng Văn Hùng: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty - Kỹ sư thủy lợi.

- Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên.

Hội đồng thành viên hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quyết định số 170/2009/QĐ-UBND ngày 22/6/2009.

* Từ ngày 01 tháng 12 đến 31 tháng 12 năm 2014 công ty chuyển đổi mô hình Chủ tịch công ty theo Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Trong đó:

01 người Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty.

02 người phó giám đốc công ty.

01 người là Kế toán trưởng.

02 người là Kiểm soát viên kiêm nhiệm. (một người công ty; một người Sở Tài Chính)

3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

Nội dung	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch năm 2016
Diện tích tưới	68.907 ha	70.157
Khối lượng nước cung cấp	13.256.000 m ³	13.350.000 m ³

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của công ty, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cốt cán quản lý doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức đào tạo thi nâng bậc, tay nghề cho công nhân lao động sản xuất.

+ Về diện tích tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp: Tập trung đi vào chiều sâu đảm bảo việc cung cấp nước ổn định, cho tất cả các diện tích sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho các nhà máy nước sinh hoạt, công nghiệp, dân sinh kinh tế vùng hưởng lợi từ các công trình thủy lợi.

+ Dự kiến nếu được nhà nước đầu tư xây dựng bổ sung các công trình hồ đập ở những vùng khô hạn mà hiện nay chưa có công trình thủy lợi thì diện tích hàng năm ước tăng từ 200 – 500 ha.

+ Nhà nước tiếp tục chính sách miễn thu thủy lợi phí cho nhân dân đồng thời cấp bù đầy đủ số thủy lợi phí được miễn để tạo điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt dân sinh kinh tế.

+ Về tài chính công ty tiếp tục bảo tồn và phát huy hiệu quả nguồn vốn tài sản của nhà nước đầu tư tại công ty.

II. BÁO CÁO CHUNG

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2014:

Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch mà ủy ban nhân dân tỉnh giao. Được xếp loại A về hiệu quả doanh nghiệp và kết quả hoạt động của viên chức quản lý là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tại biên bản họp đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2014 do Sở Tài Chính chủ trì ngày 31 tháng 3 năm 2015.

Năm 2014 Công ty được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Nội dung	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh %
Diện tích tưới	67.728 ha	69.286 ha	102
Khối lượng nước cung cấp	11.781.734 m ³	12.511.697 m ³	106
Tổng doanh thu	66.510 triệu đồng	73.810 triệu đồng	110
Tổng chi phí	62.825 triệu đồng	69.211 triệu đồng	110
Lợi nhuận	3.685 triệu đồng	4.599 triệu đồng	124
Nộp ngân sách nhà nước	1.052 triệu đồng	2.985 triệu đồng	283

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Trong năm 2014 Công ty chuyển đổi từ mô hình Hội đồng thành viên sang mô hình Chủ tịch công ty theo Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động của công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

Được nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng, mở rộng nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm nâng cao năng lực cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và dân sinh kinh tế.

Chính sách miễn thu thủy lợi phí đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân an tâm sản xuất giảm bớt khó khăn, công ty có nguồn vốn đầu tư để duy tu sửa chữa công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

- Khó khăn:

Do điều kiện thời tiết không thuận lợi, nắng hạn kéo dài, lượng mưa ít lượng nước chứa trong các hồ do công ty quản lý thấp so với cùng kỳ nhiều năm. Nên việc cung cấp cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hết sức khó khăn nhất là những vùng gò đồi, vùng cuối kênh khó theo nước. Một số diện tích ở các hồ chứa nông dân gieo cấy tràn lan không theo mùa vụ không tập trung nên việc điều tiết nước gặp nhiều khó khăn.

Việc các chế độ chính sách của nhà nước thường xuyên thay đổi nên việc cập nhật vận dụng còn nhiều khó khăn bất cập.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Sắp tới công ty nhận bàn giao một số công trình thủy lợi đã được nhà nước đầu tư xây dựng công trình hồ, đập thủy lợi mới nâng cấp mở rộng kênh mương thủy lợi khi đưa vào sử dụng góp phần nâng cao năng lực tưới tiêu và mở rộng diện tích sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế giúp ổn định cuộc sống người dân.

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. **Hội đồng thành viên:** Năm 2014 công ty hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên,

- Từ tháng 01 năm 2014 đến hết tháng 11 năm 2014 trong đó hội đồng thành viên gồm 5 người đại diện; Sở Tài Chính 01 người; Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn 01 người; Công ty 3 người;

+ Ông Phạm Văn Hương: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty-Kỹ sư thủy lợi.

+ Ông Huỳnh Cao Đài: Phó giám đốc Sở Tài Chính thành viên hội đồng thành viên.

+ Ông Trần Văn Mỹ: Phó giám đốc Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn thành viên hội đồng thành viên.

+ Ông Nguyễn Văn Bội: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty - Kỹ sư thủy lợi.

+ Ông Hoàng Văn Hùng: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty - Kỹ sư thủy lợi.

- Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên.

Hội đồng thành viên hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quyết định số 170/2009/QĐ-UBND ngày 22/6/2009.

-Từ ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến nay công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch công ty.

Năm 2014 Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty) được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xếp loại A về hiệu quả doanh nghiệp và kết quả hoạt động của viên chức quản lý là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tại biên bản họp đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2014 do Sở Tài Chính chủ trì ngày 31 tháng 3 năm 2015.

2. Kiểm soát viên:

Danh sách thành viên và cơ cấu Kiểm soát viên: Gồm 02 người trong đó, đại diện Sở Tài Chính 01 người; Công ty 01 người hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm không chuyên trách.

+ Ông Lê Văn Hải : Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài Chính Kiểm soát viên không chuyên trách.

+ Ông Lê Phước: Kế toán tổng hợp công ty Kiểm soát viên không chuyên trách .

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác cho từng thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

+ Ông Phạm Văn Hường: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty. Tổng thu nhập năm 2014 là : 344.896.500 đồng.

+ Ông Huỳnh Cao Đài: Phó giám đốc Sở Tài Chính thành viên hội đồng thành viên. Tổng thu nhập tại công ty năm 2014 là : 72.139.400 đồng.

+ Ông Trần Văn Mỹ: Phó giám đốc Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn thành viên hội đồng thành viên. Tổng thu nhập tại công ty năm 2014 là : 71.196.400 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn Bội: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty. Tổng thu nhập năm 2014 là : 312.629.725 đồng.

+ Ông Hoàng Văn Hùng: Thành viên hội đồng thành viên kiêm Phó giám đốc công ty. Tổng thu nhập năm 2014 là : 337.847.925 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Thông kế toán trưởng công ty Tổng thu nhập năm 2014 là : 270.753.000 đồng.

+ Ông Lê Văn Hải : Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài Chính Kiểm soát viên không chuyên trách. Tổng thu nhập tại công ty năm 2014 là : 80.374.000 đồng.

+ Ông Lê Phước: Kế toán tổng hợp công ty Kiểm soát viên không chuyên trách. Tổng thu nhập năm 2014 là : 136.791.871 đồng.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý.

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp.

+ Đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt cho người dân là kim chỉ nam trong hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Xem lợi ích của việc cung cấp nước cho người dân là yếu tố sống còn của doanh nghiệp.

- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý.

+ Bản thân nhà lãnh đạo là hình mẫu lý tưởng để mọi người noi theo. Xây dựng tầm nhìn chiến lược định hướng phát triển cho doanh nghiệp.

+ Người lãnh đạo phải có tâm có đức và có tài để lãnh đạo doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện và phát triển.

+ Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được tôi luyện, trưởng thành qua thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần độc lập tự chủ, trung thành với lý tưởng cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, có ý chí, nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đưa công ty ngày càng phát triển thu được nhiều thắng lợi.

5. Về việc báo cáo tài chính.

- Chế độ kế toán Công ty áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/20006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Công ty tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán doanh nghiệp. Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

- Công ty thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng.

- Các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính.

- Công ty lập báo cáo tài chính trên cơ sở đang hoạt động liên tục.

- Công ty đảm bảo rằng, các sổ sách kế toán thích hợp đã được lưu trữ đầy đủ, báo cáo tài chính đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của công ty cho niên độ kế toán 2014 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình kiểm toán nội bộ: Không có

6. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

- Hiện nay công ty không có khoản nợ phải thu khó đòi nào.
- Công ty đảm bảo đủ việc làm ổn định cho người lao động không có trường hợp người lao động trong công ty bị thất nghiệp do thiếu việc làm.

7. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

- Công ty thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng của người lao động theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP; Nghị định 50/2013/NĐ-CP; Nghị định 51/2013/NĐ-CP; Nghị định 71/2013/NĐ-CP; Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH; Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH, Thông tư 220/2013/TT-BTC; Bộ quy chế trả lương trả thưởng cho người lao động; Quy chế trả lương trả thưởng thù lao viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Mô tả chính sách tiền lương, tiền thưởng.

Quỹ lương của người lao động được xây dựng trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật về lao động tiền lương. Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại các Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 03/12/2009; Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 12/9/2011.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty xây dựng quỹ lương kế hoạch trình hội đồng thành viên phê duyệt. Hàng tháng tạm ứng tiền lương chi trả trực tiếp cho người lao động, trên cơ sở hợp đồng lao động. Cuối năm quyết toán số quỹ tiền lương thực hiện trong năm nếu số còn thừa chi trả hết cho người lao động theo đúng quy định.

Quỹ lương của viên chức quản lý thực hiện theo phụ lục 2 của Nghị định 51/2013/NĐ-CP tiền lương hàng tháng tạm ứng 80% quỹ lương kế hoạch Cuối năm quyết toán quỹ lương thực hiện theo quy định được chủ sở hữu chấp thuận theo hướng dẫn của Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH. Năm 2014 được UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao viên chức quản lý năm 2014 của công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tại văn bản số 545/UBND-TH ngày 04/2/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

8. Nhận xét, đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp và kiến nghị, đề xuất.

- Về tổ chức

Công ty ngày một kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, cán bộ cốt cán quản lý doanh nghiệp hiện có.

Phân công lao động phù hợp trong từng bộ phận, thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân, để nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học vào quản lý, và sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, xây dựng chương trình PIM điện tử cho công tác quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi, ứng dụng các phần mềm trong quản lý.

Mỗi người lao động trong công ty là một yếu tố quan trọng trong quá trình tồn tại phát triển. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về tiền lương, tiền thưởng các chế độ chăm sóc sức khỏe cho người lao động đều phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước, để người lao động an tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty, mới phát huy được nguồn nội lực bên trong doanh nghiệp từ đó nâng cao được hiệu quả năng suất lao động chất lượng công việc được đảm bảo.

Để khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, hiệu quả cao công ty thường xuyên phát động các đợt thi đua, có tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết khen thưởng động viên người lao động kịp thời, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về Tài chính:

Công ty sử dụng, bảo tồn và phát huy hiệu quả nguồn vốn và tài sản của nhà nước đầu tư tại công ty. Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, dân sinh kinh tế,

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính của công ty TNHH MTV nhà nước làm chủ sở hữu.

Tiếp tục thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí cho nhân dân.

- Kiến nghị:

Nhà nước nên có những quy định riêng về cơ chế Tài chính cho loại hình công ty TNHH một thành viên hoạt động công ích đặc thù cho phù hợp để tạo nguồn đầu tư xây dựng công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Có quy định riêng về trích khấu hao tài sản cố định đối với công ty TNHH MTV làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi.

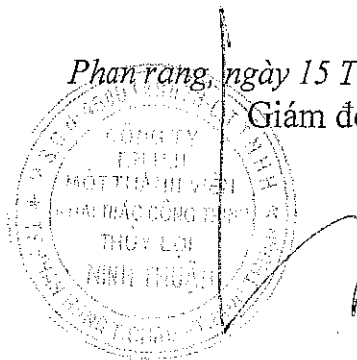
Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí cho nhân dân. Cấp đầy đủ và kịp thời nguồn kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí để công ty có nguồn duy trì hoạt động.

Người lập

Lê Phước

Phan Rang, ngày 15 Tháng 6 năm 2015

Giám đốc *h*



Phạm Văn Hương